

Bản án số: 112/2020/HS-ST

Ngày: 07-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Ngọc Cảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Dung

Ông Nguyễn Đình Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. PHAN QUANG S**, sinh ngày 05/02/19XX tại N Đ; ĐKKHKT: Xóm X, xã H T, huyện G T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà X/Y/Z/T, đường K G, tổ XA, phường Đ K, quận H M, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D và bà Phạm Thị C; có vợ Phan Thị B và 01 con sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019, có mặt.

**2. NGUYỄN VĂN C**, sinh ngày 28/10/19XX tại N Đ; ĐKKHKT: Xóm

X, xã H T, huyện G T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm T, xã T L, huyện T T, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và Đỗ Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019, có mặt.

**3. PHẠM THẾ H**, sinh ngày 16/12/19XX tại H N; ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà X, phố K T, phường K T, quận T X, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ Công an quận Đ Đ; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 20-QĐ/ĐU của Đảng ủy Cục an ninh kinh tế - Đảng bộ Bộ công an Trung ương; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng K và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thanh T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo ra đầu thú, hiện tại ngoại có mặt.

**4. PHẠM ANH T**, sinh ngày 07/5/19XX tại H N; ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà X, phố K T, phường K T, quận T X, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ Cục An ninh kinh tế Bộ Công an; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng K và bà Nguyễn Thị H; có vợ Cao Thùy T và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo ra đầu thú, hiện tại ngoại có mặt.

***\* Người bào chữa cho bị cáo Phan Quang S:***

Ông Đỗ Văn Hùng - Luật sư Văn phòng luật sư 559 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

***\* Bị hại:***

Anh **Đào Mai L**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Số nhà X, ngách Y, ngõ V H, phường H B, quận Đ Đ, TP Hà Nội, vắng mặt.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông **Phan Văn D**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Xóm X, xã H T, huyện G T, tỉnh Nam Định, có mặt.

2. Ông **Nguyễn Xuân V**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Xóm X, xã H T, huyện G T, tỉnh Nam Định, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/6/2019, anh Đào Mai L (sinh năm 19XX; trú tại số nhà X, ngách Y, ngõ V H, phường H B, quận Đ Đ, Hà Nội) vào mạng xã hội facebook thì thấy Phan Quang S (sinh năm 19XX; trú tại số nhà X/Y/Z/T, đường K G, tổ XA, phường Đ K, quận H M, Hà Nội) có nick tên facebook là “Khổng Minh” đăng tin rao bán 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe SH150 phân khối, màu xám, không có giấy tờ với giá thỏa thuận là 33.000.000 đồng. Anh L đã liên hệ với S và thống nhất mua của S chiếc xe trên. Sau khi thỏa thuận bán xe cho anh L, S nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh L nên đã bàn bạc với Nguyễn Văn C (sinh năm 19XX; trú tại số nhà X, ngõ Y, xã T L, huyện T T, Hà Nội) và Phạm Thế H (sinh năm 19XX; trú tại số nhà X, phố K T, phường K T, quận T X, Hà Nội; là cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Đ Đ) cùng em ruột của H là Phạm Anh T (sinh năm 19XX; là cán bộ Cục An ninh kinh tế Bộ Công an). Qua bàn bạc, tất cả thống nhất dàn cảnh như sau: S giao dịch bán xe với anh L xong thì S đi chỗ khác; chờ anh L chuẩn bị khởi động nổ máy xe để đi thì C, H và T đứng sẵn ở gần đó từ trước sẽ chặn anh L lại, tự giới thiệu là Công an để bắt anh L và yêu cầu anh L xuất trình giấy tờ xe để kiểm tra; nói rằng chiếc xe máy anh L đã mua là xe trộm cắp nên phải thu xe. Sau đó, C sẽ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i, màu xám, còn T và H giữ và chở anh L trên xe máy của H để đưa anh L đến một địa điểm khác rồi thả anh L ra để chiếm đoạt số tiền mua xe của anh L. Để thực hiện ý định trên, H chuẩn bị 01 công số 8 và T chuẩn bị 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân mang theo người.

Khoảng 15 giờ ngày 12/6/2019, anh L nhắn tin Facebook cho S và hẹn khoảng 20 giờ cùng ngày sẽ giao dịch mua bán xe tại ngõ 282, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Sau khi hẹn anh L xong, S

thông báo với C để C gọi điện thoại cho H hẹn gặp nhau ở Cầu Lủ để triển khai kế hoạch dàn cảnh chiếm đoạt tiền của anh L. Khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày, anh L cùng bạn là Lê Minh Đ (sinh năm 19XX; trú tại số nhà X, ngõ Y, phường V M, quận Đ Đ) đến quán bia tại số 244, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai để chờ xem xe. Đến 19 giờ cùng ngày, C điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 29U9-XXXX; S điều khiển xe máy hiệu Honda SH 150i, màu xám, không đeo biển kiểm soát; H điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter màu đen, không đeo biển kiểm soát đến ngõ 282, phố Kim Giang, phường Đại Kim để gặp anh L. Tại đây, H cùng T và C đứng nấp sau xe ô tô taxi đỗ ven đường; còn S dắt chiếc xe máy Honda SH150i màu xám để ở khu đất trống rồi đi bộ ra quán bia 244 Kim Giang gặp anh L và đưa anh L đến chỗ giao xe. Anh L xem xe xong, đồng ý mua và trả cho S số tiền 33.000.000 đồng rồi nhận chìa khóa xe do S đưa. S cầm tiền đi bộ sâu vào ngõ 282 Kim Giang và anh L cầm chìa khóa xe mở khóa nổ máy. Cùng lúc này, H cùng T và C xông ra chặn lại. T đưa cho anh L xem Giấy chứng minh Công an nhân dân và tự giới thiệu là Công an; H dùng còng số 8 đã chuẩn bị sẵn khóa hai tay của anh L ra đằng sau; còn C hỏi anh L giấy tờ xe đâu. Anh L không nói gì thì cả ba khống chế, bắt anh L ngồi lên xe máy Exciter của H điều khiển chở anh L ngồi giữa, T ngồi sau cùng đi về Công an quận Thanh Xuân để giải quyết; còn C điều khiển xe máy Honda SH 150i đi sau. Trên đường đi, T nói với anh L về việc cả nhóm là Công an Thanh Xuân, đi thu hồi xe tang vật trộm cắp. Anh L nói là bị người bán xe lừa thì H bảo anh L gọi điện thoại cho người bán xe. Do anh L để điện thoại ở quán bia nên cả nhóm quay xe về quán bia số 244 Kim Giang và H mở khóa còng số 8 cho anh L vào quán lấy điện thoại. Sau khi lấy được điện thoại, anh L lên xe máy của H điều khiển. Lúc này, C nói là không thấy chìa khóa xe Honda SH 150i nên cả nhóm quay lại ngõ 282 Kim Giang để tìm chìa khóa xe. Sau khi tìm được chìa khóa xe, C đưa xe Honda SH 150i cho T điều khiển, còn C điều khiển xe máy Airblade đi đón S. Trên đường đi, anh L gọi điện thoại cho người bán xe là S nhưng không liên lạc được. H nói với anh L: “Tóm lại xe này tao tịch thu, mày

có ý kiến gì với thằng kia thì lên Công an quận Thanh Xuân tố cáo”. Sau đó, H chở anh L đến quán bia 244 Kim Giang và thả anh L xuống rồi đi đến Cầu Lũ để gặp C, S và T. Tại đây, S nói lấy được của L 33.000.000 đồng nên mỗi người được chia 8.250.000 đồng. S đưa cho H 16.500.000 đồng (là số tiền của H và Phạm Anh T) rồi cả nhóm đi ra về. Chiếc xe máy Honda SH150i T vẫn sử dụng. Sau đó, H đã mang chiếc xe này dán lại màu trắng.

Chiều ngày 13/6/2019 và ngày 14/6/2019, Phan Quang S cùng Nguyễn Văn C, Phạm Thế H và Phạm Anh T đã đến Công an quận Hoàng Mai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

### **Vật chứng vụ án**

Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã thu giữ vật chứng và tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ của Phan Quang S: 01 điện thoại Samsung Note 8; Imei 1 là 355239080631208; Imei 2 là 355239080631208; bên trong chứa sim số 033437XXXX và sim số 094216XXXX cùng số tiền 300.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 29U9-XXXX đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 351948050472567 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng viền đen, số Imei 353050090581297 đã qua sử dụng và số tiền 1.400.000 đồng.

- Thu giữ của Phạm Thế H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter màu đen, không biển kiểm soát; số khung 029185; số máy 79462 (x) (chữ số cuối đã bị tẩy xóa); 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH150, màu xám (đã dán đổi màu xe thành màu trắng); không biển kiểm soát; số khung 029110; số máy KF2650028677 và 01 còng số 8.

- Thu của Phạm Anh T 01 giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên Phạm Anh T.

- Kiểm tra dữ liệu hình ảnh camera in ra 18 bản ảnh ghi lại diễn biến hành vi nội dung sự việc trên.

**Tại bản kết luận định giá tài sản số 541/2019 ngày 30/10/2019 của**

**Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa kết luận:** Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH150i; biển kiểm soát 29S1-742.XX, số khung RLHKF22517GY0269110; số máy KF26E0028677 trị giá 88.650.000 đồng.

Đối với chiếc xe Honda SH150i và chiếc xe Yamaha Exciter: Tại Cơ quan điều tra, Phan Quang S khai khoảng cuối tháng 5/2019 và tháng 6/2019, thông qua mạng xã hội facebook, Phan Quang S mua chiếc xe Yamaha Exciter của anh Nguyễn Văn T (không rõ lai lịch, đại chỉ) với giá 30.000.000 đồng và mua chiếc xe Honda SH150i của một người không quen biết với giá 30.000.000 đồng, khi mua xe không có giấy tờ. S sử dụng chiếc xe Honda SH150i, còn chiếc xe Yamaha Exciter cho Phạm Thế H mượn sử dụng đến khi bị bắt giữ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe Honda SH150i có biển kiểm sát 29S1-742.XX và chiếc xe Yamaha Exciter có biển kiểm soát 37P1-XXXX là vật chứng của 02 vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29 và ngày 31/5/2019 tại cầu Đông Trù, phường Thượng Thanh, quận L Biên, Hà Nội và tại xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến 02 chiếc xe máy trên và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Công an quận Long Biên và Công an huyện Gia Lâm để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 29U9-XXXX, Nguyễn Văn C khai: Tháng 8/2017, thông qua mạng xã hội facebook, C mua của 01 người không quen biết 01 chiếc máy trên với giá 21.000.000 đồng, xe có đầy đủ giấy tờ xe, khi mua xe người bán xe có viết giấy tờ bán xe, C đã bị thất lạc giấy tờ xe ở đâu không biết. Quá trình xác minh xác định chiếc xe máy nêu trên không có trong dữ liệu quản lý đăng ký và dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với chiếc cồng số 8 thu giữ của Phạm Thế H: Tại Cơ quan điều tra, H khai khoảng tháng 05/2019 đã mua của một người không quen biết trên mạng facebook về sử dụng cá nhân thì bị thu giữ. Ngoài lời khai của H thì không có tài liệu khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh đối tượng bán cồng số 8 cho H.

**Trách nhiệm dân sự:** Ngày 21/6/2019, Phạm Thế H đã nộp số tiền chiếm đoạt là 16.500.000 đồng. Ngày 16/8/2019, ông Nguyễn Xuân V (là bố của bị cáo Nguyễn Văn C) nộp số tiền 6.850.000 đồng để khắc phục hậu quả cho C. Ngày 30/10/2019, ông Phan Văn D (là bố của bị cáo Phan Quang S) nộp số tiền 8.250.000 đồng để khắc phục hậu quả cho S. Ngày 10/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Đào Mai L 33.000.000 đồng. Anh L đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường dân sự. Đồng thời Cơ quan điều tra đã trao trả 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số 016-180 mang tên Phạm Anh T cho Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-P2 ngày 13/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Phan Quang S, Nguyễn Văn C, Phạm Thế H và Phạm Anh T về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại các điểm a, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Quang S, Nguyễn Văn C, Phạm Thế H và Phạm Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa cùng những người làm chứng, lời khai của bị hại, vai trò của từng bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với các bị cáo Phan Quang S, Nguyễn Văn C, Phạm Thế H và Phạm Anh T về tội “*Cướp tài sản*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Quang S từ 6 đến 7 năm tù; Nguyễn Văn C từ 5 đến 6 năm tù và Phạm Thế H, Phạm Anh T mỗi bị cáo từ 3 đến 4 năm tù.

- Xử lý tang vật: Sung quỹ Nhà nước điện thoại, xe máy thu giữ; tiêu

hủy công số 8; trả lại Phan Quang S số tiền 300.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Quang S trình bày luận cứ bào chữa cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh ra trong một nhà nông, tuổi trẻ, không làm chủ được bản thân; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình, rủ các bị cáo khác ra đầu thú; gia đình bị cáo đã tích cực khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thời điểm phạm tội con đang điều trị ở viện nhi, vợ mang bầu con thứ hai, bố bị tai nạn giao thông cùng mẹ làm thuê trên Hà Nội; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo điểm g, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Quang S, Nguyễn Văn C, Phạm Thế H và Phạm Anh T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 6/2019, Phan Quang S mua của đối tượng không quen biết chiếc xe máy hiệu Honda SH150 không giấy tờ, không rõ nguồn gốc với giá 30.000.000 đồng. Sau đó S sử dụng nick name “Khổng



Minh” rao bán chiếc xe trên mạng xã hội Facebook với giá 33.000.000 đồng. Ngày 09/6/2019, anh Đào Mai L liên hệ với S để mua xe với giá thỏa thuận 33.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận bán xe, S nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh L nên đã rủ và bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Văn C, Phạm Anh T và Phạm Thế H thống nhất cùng thực hiện dàn cảnh chiếm đoạt tiền của anh L. Khoảng 15 giờ ngày 12/6/2019, S là liên hệ với anh L để thỏa thuận bán xe máy Honda SH150i với giá 33.000.000 đồng tại ngõ 282 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đến 19 giờ cùng ngày, anh L giao tiền cho S và nhận của S chiếc xe Honda SH150i, sau khi S đi thì H, C và T giả xưng là Công an bắt tội phạm; T giơ thẻ Công an ra giới thiệu là Công an, H dùng còng số 8 khóa tay anh L, rồi cả bọn không chế bắt ép anh L giao lại chiếc xe máy Honda SH150i trị giá 88.650.000 đồng. Sau đó, cả bọn chia nhau số tiền 33.000.000 đồng và sử dụng ăn tiêu hết. Hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Quang S, Nguyễn Văn C, Phạm Thế H và Phạm Anh T có sự bàn bạc, thống nhất chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người trong quá trình phạm tội nên thuộc trường hợp “*Có tổ chức*”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Phan Quang S, Nguyễn Văn C, Phạm Thế H và Phạm Anh T về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Phan Quang S, Nguyễn Văn C, Phạm Thế H và Phạm Anh T chiếm đoạt của bị hại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH150i; biển kiểm soát 29S1-742.12 trị giá 88.650.000 đồng là tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình là chưa chính xác, bởi lẽ mục đích các bị cáo bàn bạc, thực hiện hành vi phạm tội nhằm để chiếm đoạt số tiền bị hại bỏ ra mua xe là 33.000.000 đồng ăn chia với nhau mà không phải nhằm chiếm đoạt xe của bị cáo Phan Quang S quản lý.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu riêng

về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân. Hơn nữa hành vi phạm tội cướp tài sản của các bị cáo bằng thủ đoạn lợi dụng danh nghĩa lực lượng công an gây mất uy tín cho lực lượng công an, mất niềm tin của nhân dân vào lực lượng thực thi pháp luật. Do vậy đối với các bị cáo cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Phan Quang S là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo người chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng, bàn bạc việc phạm tội; bị cáo là người trực tiếp phạm tội, được hưởng lời. Do vậy bị cáo Phan Quang S phải chịu mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác trong cùng vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Thế H và Phạm Anh T phạm tội với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực cho bị cáo Phan Quang S trong việc phạm tội; Bị cáo Phạm Anh T sử dụng Giấy chứng minh Công an nhân dân của mình để thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo Phạm Thế H dùng còng số 8 khóa hai tay của bị hại; các bị cáo đều được hưởng lời từ hành vi phạm tội. Do vậy mỗi bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tăng nặng: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.
- Giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi của mình và tỏ ra ăn năn, hối cải; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội các bị cáo đều đến Cơ quan điều tra đầu thú; các bị cáo và gia đình các bị cáo đều đã khắc phục hậu quả trả lại toàn bộ tiền chiếm đoạt cho người bị hại; Phan Quang S và Nguyễn Văn C có thời gian tham gia trong quân đội; trong vụ án bị cáo Phạm Thế H và Phạm Anh T là hai anh em ruột. Do vậy nên áp dụng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại anh Đào Văn L, đến nay anh L không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên Tòa không xem xét.

- Đối với các khoản tiền do ông Phan Văn D nộp bồi thường thay cho bị cáo Phan Quang S; ông Nguyễn Xuân V nộp bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Văn C đến nay ông D, ông V không có yêu cầu buộc các bị cáo phải trả lại nên Tòa không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Samsung Note 8, Imei 1 là 355239080631208, Imei 2 là 355239080631208, bên trong chứa sim số 033437XXXX và sim số 094216XXXX thu giữ của bị cáo Phan Quang S. 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 29U9-XXXX đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 351948050472567 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng viền đen, số Imei 353050090581297 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C là tang vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 cồng số 8 thu giữ của Phạm Thế H là tang vật không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Phan Quang S là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Phan Quang S, Nguyễn Văn C, Phạm Thế H và Phạm Anh T phạm tội “Cướp tài sản”.**

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo **Phan Quang S 06 (Sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **14/6/2019**.

- Bị cáo **Nguyễn Văn C 03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **14/6/2019**.

- Bị cáo **Phạm Thế H 03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo **Phạm Anh T 03 (Ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về xử lý vật chứng:** áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung Note 8, Imei 1 là 355239080631208, Imei 2 là 355239080631208, bên trong chứa sim số 033437XXXX và sim số 094216XXXX; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 29U9-XXXX đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 351948050472567 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng viền đen, số Imei 353050090581297 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 còng số 8.

- Trả lại cho bị cáo Phan Quang S số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

(*Tang vật và số tiền hiện lưu giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội*).

**3. Về án phí:** Bị cáo Phan Quang S, Nguyễn Văn C, Phạm Thế H và Phạm Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A Dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Ngọc Cảnh**